

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS - ST
Ngày 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lò Thanh Hồng

Ông: Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1993

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Đội H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lò Văn A (đã chết) và mẹ đẻ: Lò Thị M (đã chết); bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014; con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; chưa bị xét xử về một tội phạm nào. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Tòng Văn N, sinh năm 1979.

Trú tại: Đội H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/3/2020, Lò Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực nghĩa trang thuộc đội 23, xã T, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại khu vực nghĩa trang, T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc thái (T không rõ tên và địa chỉ) 36 viên Methamphetamine được gói trong 14 gói nhỏ bên ngoài đều được gói bằng nilon màu hồng với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất vào túi quần bên phải đang mặc đi về nhà. Khi T về đến nhà thì có Tông Văn Niệm đến hỏi mua ma túy, T đã bán cho Niệm 02 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Methamphetamine, Niệm ra khỏi nhà T và đã sử dụng hết. Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 25/3/2020 đến 09 giờ ngày 26/3/2020, Lò Văn T đã sử dụng 02 viên Methamphetamine, số Methamphetamine còn lại T cất vào túi quần T đang mặc cùng với số tiền 100.000 đồng tiền bán ma túy cho Niệm. Hồi 11 giờ 50 phút ngày 26/3/2020, tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói nilon màu hồng, bên trong 32 viên Methamphetamine được chia thành 13 gói nhỏ và số tiền 100.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 26/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số: 289/GĐ - PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Lò Văn T là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 3,26 gam.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSĐB ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 3,26 gam Methamphetamine (Đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại); Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 26/3/2020, tại nhà ở của mình, bị cáo Lò Văn T đã bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải của bị cáo 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 32 viên Methamphetamine được chia thành 13 gói nhỏ. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là vào hồi 15 giờ ngày 25/3/2020, bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc thái (bị cáo không rõ tên và địa chỉ) 36 viên Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Methamphetamine bị cáo đã bán cho Tòng Văn N 02 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng, bị cáo đã sử dụng 02 viên Methamphetamine. Số còn lại là 32 viên Methamphetamine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng và bán lại nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp hoàn toàn phù hợp với lời khai của Tòng Văn Niệm và số vật chứng đã thu giữ của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận điều tra, cũng như các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo mua Methamphetamine về với mục đích sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã bán cho Tòng Văn N 02 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Hành vi mua, bán ma túy giữa bị cáo với N đã hoàn thành, số ma túy còn lại có khối lượng 3,26 gam bị cáo cất giấu với mục đích sử dụng và bán lại nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến nền an ninh trật tự, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bản thân học hết lớp 9 thì nghỉ học, sử dụng ma túy từ năm 2019. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị bắt, bị phát hiện về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Tòng Văn N mà chưa bị phát hiện. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*tự thú*” và “*thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm r, điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để bị cáo có thời gian suy nghĩ đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chính từ làm ruộng ngoài ra không có nguồn thu nào khác nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tòng Văn Niệm đã mua 02 viên Methamphetamine của bị cáo T và đã sử dụng hết. Ngày 27/4/2020 Công an huyện Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPVPHC đối với N.

[9] Vật chứng: Gồm 3,26 gam heroine Methamphetamine thu giữ của bị cáo (Đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Tòng Văn N mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án

phí HSST cho bị cáo. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/3/2020.
3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.
 - Tịch thu tiêu huỷ 3,26 gam Methamphetamine (Đã trích 0,21 gam gửi giám định không hoàn lại)
 - Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 12/5/2020)
4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương